

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2023/DS-PT

Ngày: 29 - 12 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2023/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 300/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Đông H, sinh năm 1969; đa chỉ: Đường D8, Khu dân cư M, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Huỳnh Ánh T, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 02, đường N, Khóm M, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 28/3/2023). (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Hồ Văn V, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 05, đường P, Khóm N, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của ông Hồ Văn V: Bà Nguyễn Bích K, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 62/2, hẻm 1, đường L, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 28/12/2023). (có mặt).

2. Bà Nguyễn Bích K, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 62/2, hẻm 1, đường L, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Bích K là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Ánh T trình bày:

Vào ngày 27/12/2022, ông Trần Đông H có cho vợ chồng bà Nguyễn Bích K vay số tiền là 1.000.000.000 đồng. Theo giấy xác nhận nợ đề ngày 27/12/2022, thỏa thuận thời hạn vay 02 tháng và ông H có giữ hộ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 127, tờ bản đồ số 38, diện tích 543,5m² của bà Nguyễn Bích K. Lúc đó vợ chồng bà K cũng có làm hợp đồng ủy quyền cho ông H được toàn quyền định đoạt tài sản này nếu vợ chồng bà K không trả nợ, hợp đồng ủy quyền đã được Văn phòng công chứng Trần Thanh Dũng, chứng nhận số 5222, quyền số 12/2022 TP/CC- SCC/HĐGD ngày 27/12/2022. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay vợ chồng bà K chưa trả vốn và tiền lãi cho ông H. Theo đơn khởi kiện, ông Trần Đông H yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Buộc ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Bích K phải trả cho ông Trần Đông H số tiền cho vay là: 1.000.000.000 đồng.

+ Buộc ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Bích K phải trả tiền lãi 20%/năm/số tiền vay: 1.000.000.000 đồng kể từ ngày 27/12/2022 cho đến khi xét xử xong vụ án. Số ngày khởi kiện tạm tính là: 1.000.000.000 đồng x 20% x 90 ngày = 50.000.000 đồng. Tổng số tiền vay và lãi vợ chồng bà K phải trả cho ông H là: 1.050.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi là xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, bà T cho rằng:

Đối với số tiền 1.000.000.000 đồng vay theo giấy xác nhận ngày 27/12/2022, bị đơn ông V, bà K thực tế nhận 900.000.000 đồng. Do đó, ông H chỉ yêu cầu ông V, bà K trả số tiền vốn là 900.000.000 đồng và yêu cầu ông V, bà K trả lãi theo mức lãi suất 20%/năm kể từ ngày 27/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 18/8/2023 là 07 tháng 21 ngày với số tiền lãi là 115.500.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 1.015.500.000 đồng. Khi nào vợ chồng ông V, bà K trả hết số nợ trên thì ông H trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 127, tờ bản đồ số 38, diện tích 543,5m² cho vợ chồng ông V, bà K.

- Tại phiên hòa giải ngày 19/5/2023 và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Bích K trình bày:

Bà K thừa nhận vào ngày 27/12/2022, bà K có cầm cố (chứ không phải vay) của ông Trần Đông H số tiền 1.000.000.000 đồng theo giấy xác nhận ngày 27/12/2022. Tuy nhiên, khi giao tiền thì bà K chỉ nhận được 900.000.000 đồng, lý

do ông H lấy lãi suất 5%/tháng và ông H lấy lãi trước 02 tháng với số tiền lãi là 100.000.000 đồng (việc ông H lấy tiền lãi 100.000.000 đồng thì không có làm biên nhận). Khi vay bà K có đưa cho ông H 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 127, tờ bản đồ số 38, diện tích 543,5m² và có thỏa thuận trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày ký giấy xác nhận này nếu bà K không trả cho ông H 1.000.000.000 đồng thì ông H có quyền chuyển nhượng phần đất trên cho người khác.

Nay bà K đồng ý trả số tiền 900.000.000 đồng và số tiền lãi 115.500.000 đồng cho ông H. Tuy nhiên, hiện nay bà K đang gặp khó khăn về kinh tế nên bà K đồng ý cho ông H toàn quyền sử dụng đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 594478, thửa đất số 127, tờ bản đồ số 38, diện tích 543,5m² do UBND thành phố Sóc Trăng cấp ngày 26/10/2012 đã điều chỉnh thay đổi sang tên bà Nguyễn Bích K vào ngày 17/11/2022, theo Hợp đồng ủy quyền đã được Văn phòng công chứng Trần Thanh Dũng, chứng nhận số 5222, quyền số 12/2022 TP/CC- SCC/HĐGD ngày 27/12/2022.

- Tại phiên hòa giải ngày 19/5/2023 và tại phiên tòa bị đơn ông Hồ Văn V trình bày:

Ông V thống nhất với lời trình bày của bà K, ông V thừa nhận ngày 27/12/2022 vợ chồng ông V, bà K có ký hợp đồng ủy quyền đối với thửa đất số 127, tờ bản đồ số 38, diện tích 543,5m² cho ông H, lý do là để cho bà K đi vay tiền của ông H, thực tế thì bà K chỉ nhận tiền vay từ ông H số tiền là 900.000.000 đồng.

Nay vợ chồng ông V, bà K đồng ý trả số tiền 900.000.000 đồng và số tiền lãi 115.500.000 đồng cho ông H. Tuy nhiên hiện nay bà K đang gặp khó khăn về kinh tế nên bà K đồng ý cho ông H toàn quyền sử dụng đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 594478, thửa số 127, tờ bản đồ số 38, diện tích 543,5m² do UBND thành phố Sóc Trăng cấp ngày 26/10/2012 đã điều chỉnh thay đổi sang tên bà Nguyễn Bích K vào ngày 17/11/2022, theo Hợp đồng ủy quyền đã được Văn phòng công chứng Trần Thanh Dũng, chứng nhận số 5222, quyền số 12/2022 TP/CC- SCC/HĐGD ngày 27/12/2022.

Sự việc đã được Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2023/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 91; Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ Điều 357, Điều 463; khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ Điều 25 và Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Đông H: Buộc bị đơn ông Hồ Văn V bà Nguyễn Bích K phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ông

Trần Đông H số tiền vốn vay 900.000.000 đồng, lãi vay là 115.500.000 đồng, tổng số tiền vốn vay và lãi vay là 1.015. 500.000 đồng.

Kể từ ngày ông Trần Đông H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Bích K còn phải trả lãi cho ông Trần Đông H theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền vốn chưa thanh toán.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn ông Trần Đông H khi bị đơn ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Bích K thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn ông Trần Đông H trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 127, tờ bản đồ số 38, diện tích 543,5m² cho bị đơn ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Bích K.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2023, bị đơn ông V và bà K có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2023/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và được TAND thành phố Sóc Trăng nhận ngày 31/8/2023. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xác định ông V là bị đơn trong vụ án và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông, bà trả số tiền 900.000.000 đồng và lãi suất vay 20%/năm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà T không rút đơn khởi kiện và cho rằng mặc dù giấy vay tiền một mình bà K ký tên nhưng ông V biết và đồng ý, khi đó ông V cùng bà K làm Hợp đồng ủy quyền cho ông H chuyển nhượng đất, nên đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm. Bị đơn bà K không thay đổi, bổ sung hoặc rút đơn kháng cáo và cho rằng: Ông V là chồng bà, vợ chồng bà sống riêng nhưng chưa ly hôn. Ông V không hề giao dịch, ký kết xác lập việc vay nợ và trong hợp đồng ủy quyền ngày 27/12/2022 không có nội dung nào về khoản nợ và nghĩa vụ trả nợ của ông V. Theo thỏa thuận tại giấy xác nhận ngày 27/12/2022, nếu sau 02 tháng bà không trả tiền thì ông H có quyền chuyển nhượng đất cho người khác để thu hồi nợ và các bên có lập hợp đồng ủy quyền ngày 27/12/2022, có công chứng, quy định ông H tự chuyển nhượng, cho thuê, nhận tiền khi Nhà nước thu hồi, bồi thường... đối với thửa đất số 127, tờ bản đồ số 38 để thu hồi nợ, thù lao là 10.000.000 đồng; bà đã thực hiện đúng theo thỏa thuận, nên việc nguyên đơn khởi kiện là không có căn cứ. Các đương sự không có sự thỏa thuận nào liên quan đến việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định pháp luật có liên quan đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông V và bà K và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015, để giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Tại phiên tòa lần thứ hai, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Huỳnh Anh T và người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Hồ Văn V, bà Nguyễn Bích K đều có mặt; nên HĐXX căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về người kháng cáo, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của bị đơn ông V và bà K là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Quá trình tiến hành tố tụng, các bên đương sự đều thừa nhận ông H có cho bà K vay số tiền 1.000.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, thời hạn vay 02 tháng và có viết giấy xác nhận ngày 27/12/2022, nhưng thực tế ông H chỉ đưa cho bà K số tiền 900.000.000 đồng, vì số tiền 100.000.000 đồng là tiền lãi của 02 tháng, nên phía nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 900.000.000 đồng và tiền lãi. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn ông V và bà K về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xác định ông V là bị đơn trong vụ án. Vì ông V không hề giao dịch, ký kết xác lập việc vay nợ và trong hợp đồng ủy quyền ngày 27/12/2022 không có nội dung nào về khoản nợ và nghĩa vụ trả nợ của ông V. Xét thấy, mặc dù ông V không hề giao dịch, ký kết xác lập việc vay nợ và trong hợp đồng ủy quyền ngày 27/12/2022 không có nội dung nào về khoản nợ và nghĩa vụ trả nợ của ông V; nhưng ông V là chồng của bà K, ông V đồng ý ký hợp đồng ủy quyền cho ông H chuyển nhượng tài sản của vợ chồng để thu hồi nợ. Do đó, số tiền bà K vay của ông H là trong thời kỳ hôn nhân, ông V biết rõ số tiền đã vay; nên vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, phù hợp với quy định tại Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chính vì vậy, ông H kiện ông V là bị đơn và Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông V là bị đơn đảm bảo đúng quy định các Điều 186, Điều 188 và Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Xét kháng cáo của bị đơn ông V và bà K về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông, bà trả số tiền 900.000.000 đồng và lãi suất vay 20%/năm. Vì theo thỏa thuận tại giấy xác nhận ngày 27/12/2022, nếu sau 02 tháng bà không trả tiền thì ông H có quyền chuyển nhượng đất cho người khác để thu hồi nợ và các bên có lập hợp đồng ủy quyền

ngày 27/12/2022, có công chứng, quy định ông H tự chuyển nhượng, cho thuê, nhận tiền khi Nhà nước thu hồi, bồi thường... đối với thửa đất số 127, tờ bản đồ số 38 để thu hồi nợ, thù lao là 10.000.000 đồng; bà đã thực hiện đúng theo thỏa thuận, nên việc nguyên đơn khởi kiện là không có căn cứ. Xét thấy:

[5.1] Mặc dù, giữa các bên có ký kết Hợp đồng ủy quyền và được công chứng ngày 27/12/2022 quy định ông H tự chuyển nhượng, cho thuê, nhận tiền khi Nhà nước thu hồi, bồi thường... đối với thửa đất số 127, tờ bản đồ số 38, nhưng không nêu rõ là để trả cho số nợ đã vay, nếu không chuyển nhượng, cho thuê... được thì hậu quả pháp lý sẽ như thế nào?. Do đó, từ khi nguyên đơn khởi kiện xem như phía nguyên đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng ủy quyền được quy định tại khoản 2 Điều 569 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc nguyên đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng ủy quyền không gây thiệt hại gì cho phía bị đơn, nên không đặt ra vấn đề bồi thường thiệt hại. Quá trình tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm, ông V và bà K đồng ý trả cho ông H số tiền 900.000.000 đồng, nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H và bà K trả số tiền này là có căn cứ, đúng quy định các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5.2] Về lãi suất: Do các bên thỏa thuận vay tiền với lãi suất 05%/tháng là vượt quá 20%/năm, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức lãi suất 20%/năm, tương đương 1,67%/tháng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Mặt khác, tại giai đoạn sơ thẩm, ông V và bà K đồng ý trả số tiền lãi 115.500.000 đồng cho nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà K không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ và hợp pháp.

[6] Từ những nhận định tại mục [4] và [5] nêu trên, xét thấy toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông V và bà K là không có căn cứ, nên không được HĐXX chấp nhận. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, để giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng. Tuy nhiên, việc ông H giữ giấy chứng nhận QSDĐ của bị đơn là không đúng, vì cá nhân không có quyền nhận cầm cố, thế chấp hoặc giữ giấy tờ của người khác, nên cần buộc ông H trả lại giấy chứng nhận QSDĐ cho bị đơn thì mới giải quyết dứt điểm vụ án và đảm bảo thi hành án; nên HĐXX điều chỉnh lại cách tuyên cho phù hợp.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Bản án dân sự sơ thẩm được giữ nguyên, nên ông V và bà K mỗi người phải chịu án phí dân sự phúc thẩm với số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Đối với lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông V và bà K và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Bích K.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2023/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Án tuyên như sau:

- *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đông H. Buộc ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Bích K có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Đông H số tiền vốn vay là 900.000.000 đồng và tiền lãi là 115.500.000 đồng; tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 1.015.500.000 đồng (Một tỷ không trăm mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng).*

- *Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

- *Buộc ông Trần Đông H có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Bích K bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 594478 do Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng cấp cho ông Lý Hùng Sung vào ngày 26/10/2012 và chỉnh lý sang tên bà Nguyễn Bích K vào ngày 17/11/2022.*

- *Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Bích K cùng phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 42.465.000 đồng (Bốn mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Hoàn trả cho ông Trần Đông H tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 21.750.000 đồng (Hai mươi một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0007742 ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.*

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Bích K mỗi người phải chịu phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009660 và 0009661, cùng ngày 06/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Bích K đã nộp xong tiền án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn